



NATIONAL LEGISLATIVE DEVELOPMENT PROJECT

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

KẾ HOẠCH BÌNH ĐẲNG GIỚI

Bản tóm tắt

Trong suốt hai thập kỷ vừa qua, với sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ quốc tế, Chính phủ Việt Nam (CPVN) đã xây dựng và thực hiện một số sáng kiến lập pháp và hành chính để tăng cường thể chế pháp lý và cải thiện quy trình. Một trong những biện pháp được thực hiện bởi CPVN trong bối cảnh này là cải cách quy trình lập pháp.

Dự án phát triển Lập pháp quốc gia (NLD) được thiết kế song song với sáng kiến của chính phủ và các nhà tài trợ để hỗ trợ bốn cấu phần cốt lõi của quá trình lập pháp: lập kế hoạch; phân tích chính sách; soạn thảo; và pháp điển và hệ thống hóa pháp luật. Trong suốt năm vừa qua, dự án NLD đã hỗ trợ Bộ Tư pháp xây dựng dự thảo Luật hợp nhất về Ban hành văn bản pháp luật. Dự thảo Luật Ban hành văn bản pháp luật đã được thảo luận tại kỳ họp Quốc hội vào tháng 11/2014 và dự kiến sẽ được thông qua tại kỳ họp Quốc hội tháng 5/2015.

Cách tiếp cận bình đẳng giới của dự án NLD là lồng ghép và thực hiện bình đẳng giới từ chính trong dự án, bắt đầu bằng một số hoạt động với các đối tác của dự án và các cơ quan khác của Việt Nam có trách nhiệm trong công tác bình đẳng giới. Các hoạt động này sẽ hỗ trợ các đơn vị liên quan trong công tác xây dựng pháp luật, từ đó đáp ứng các yêu cầu lập pháp của Chính phủ đối với việc thực hiện bình đẳng giới đặt ra trong Luật Bình đẳng giới 2006 và Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.

Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã xây dựng được một khung pháp lý vững chắc cho hoạt động lồng ghép bình đẳng giới vào quá trình xây dựng pháp luật, với trụ cột là Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008 và Luật Bình đẳng giới năm 2006, cùng với các văn bản hướng dẫn thi hành như: Nghị định số 70/2008/NĐ-CP quy định chung và trách nhiệm cụ thể của các cơ quan nhà nước khác nhau chịu trách nhiệm đối với công tác bình đẳng giới, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP đưa ra một số biện pháp để thực hiện bình đẳng giới, và Thông tư 17/2014/TT-BTP quy định lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Dự án NLD hiểu rằng công tác bình đẳng giới ở Việt Nam được giao và phối hợp giữa một số cơ quan nhà nước có vai trò và chức năng khác nhau. Do đó, thất bại trong việc hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động liên Bộ, liên cơ quan cũng như thất bại trong hỗ trợ, khuyến khích các hoạt động hợp tác, phối hợp giữa các cơ quan sẽ làm giảm cơ hội thành công của hoạt động lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật.

Các cơ quan có trách nhiệm khác nhau trong công tác bình đẳng giới theo quy định pháp luật hiện nay bao gồm:

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bình đẳng giới trên phạm vi cả nước và chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ để thực hiện nhiệm vụ này.
- Tất cả các Bộ, cơ quan ngang Bộ được giao nhiệm vụ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, và lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong tất cả các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được giao.
- Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ LĐTBXH trong việc thẩm định lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội có trách nhiệm tham gia thẩm tra việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới đối với dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết được trình lên Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam nghiên cứu các chính sách về bình đẳng giới, tham gia thảo luận và có ý kiến phản hồi đối với các chính sách và dự thảo luật có ảnh hưởng đến phụ nữ.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về các vấn đề liên quan đến dữ liệu thống kê về giới.

Mặc dù công tác bình đẳng giới được gán vác bởi nhiều cơ quan Nhà nước như nêu ở trên, tỷ lệ văn bản quy phạm pháp luật có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới vẫn còn hạn chế so với tổng số văn bản được ban hành. Ví dụ, vào năm 2013, trong vòng 7 tháng, Chính phủ ban hành 139 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 47 Quyết định trong đó chỉ có 19 Nghị định (chiếm 13,66%) và 9 Quyết định (chiếm 19,14%) có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. Cũng trong năm 2013, Quốc hội đã thông qua 17 Luật và 2 Pháp lệnh, trong số đó chỉ có 5 Luật (chiếm 26,31%) có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Một số khiếm khuyết và nguyên nhân chính đã được xác định sau khi tiến hành phân tích kỹ lưỡng thực trạng hiện nay; các vấn đề này cũng đã được xác nhận trong các buổi họp với các đối tác Việt Nam và các cơ quan nhà nước có trách nhiệm về giới:

- (i) Cơ quan soạn thảo chưa quan tâm đúng mức, mặt khác lại thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình soạn thảo theo quy trình được quy định trong Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- (ii) Các cơ quan có trách nhiệm thẩm định, thẩm tra lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa có đủ năng lực và kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
- (iii) Các công cụ được định hướng và thiết kế nhằm hỗ trợ về mặt kỹ thuật cho các nhà hoạch định chính sách và cán bộ soạn thảo gần như không có, và nếu có thì tập trung

vào nâng cao nhận thức hơn là kỹ thuật, cách xây dựng văn bản và quy định sao cho phù hợp nhất với thực tế hay phù hợp với các tiêu chuẩn về bình đẳng giới.

- (iv) Quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lồng ghép bình đẳng giới không phù hợp với quy định của Luật Bình đẳng giới và bản chất của bình đẳng giới. Điều đó dẫn đến sự thiếu vắng một cơ chế hoàn chỉnh để lồng ghép bình đẳng giới vào thẩm quyền, quy trình và thủ tục theo các quy định của Luật. (Các đề xuất trong dự thảo luật Luật ban hành văn bản pháp luật hợp nhất sẽ giúp khắc phục được vấn đề này nếu lồng ghép bình đẳng giới được xem xét như một yếu tố không thể bỏ qua trong quy trình xây dựng pháp luật mới).
- (v) Các cơ chế để thi hành Luật Bình đẳng giới 2006 được xây dựng một cách chậm trễ trong khi nguồn lực của các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm thực hiện còn thiếu. Đến thời điểm này, các khóa tập huấn hầu hết chỉ là các hội thảo tổ chức một lần có tính chất nâng cao nhận thức chung và không gắn liền với công việc hàng ngày mà cán bộ phải làm.
- (vi) Nguồn lực của các cơ quan Nhà nước có nhiệm vụ đảm bảo bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật còn yếu. Các cơ quan này có xu hướng hoạt động độc lập, và nếu có phối hợp thì sự phối hợp này cũng chưa thực sự tốt. Chưa có các kênh liên lạc hiệu quả giữa các cơ quan cùng chịu trách nhiệm về công tác lồng ghép giới.

1.1 Phương pháp thực hiện và tiêu chí lựa chọn hoạt động của Kế hoạch Bình đẳng giới

Trong các buổi họp với các đối tác khác nhau của dự án NLD, những yếu kém và vấn đề ảnh hưởng đến việc thực hiện lồng ghép giới vào các văn bản pháp luật được đã được làm rõ. (Xem Phụ lục 1 – Danh sách cá nhân, tổ chức được tham vấn) Phần lớn các đối tác đều hiểu đơn giản thực hiện bình đẳng giới là không phân biệt đối xử với phụ nữ và thừa nhận họ đang thiếu kiến thức cũng như kỹ năng để thực hiện công việc này. Bên cạnh đó, các đối tác cũng nhấn mạnh nhu cầu đối với các khóa tập huấn chuyên sâu về lồng ghép giới có liên quan trực tiếp đến công việc hàng ngày và chia sẻ rằng mặc dù trong hơn một thập kỷ trở lại đây đã có rất nhiều khóa tập huấn về bình đẳng giới được tổ chức, nhưng chưa có khóa tập huấn nào thực sự giúp họ hiểu làm thế nào để áp dụng kiến thức bình đẳng giới vào các công tác cụ thể hàng ngày của họ cũng như vào quá trình xây dựng pháp luật.

Nhằm giải quyết những thách thức và lỗ hổng được xác định nêu trên, các hoạt động trong Kế hoạch Bình đẳng giới với các đối tác của dự án NLD chủ yếu tập trung vào nâng cao kiến thức và kỹ năng xây dựng chính sách, pháp luật, từ đó có thể thực hiện lồng ghép giới trong các hoạt động của dự án NLD. Kế hoạch Bình đẳng giới của dự án NLD khuyến khích tiếp cận quy trình xây dựng chính sách, sao cho chính sách được đảm bảo xây dựng đầu tiên trong quy trình xây dựng pháp luật, trước khi thực hiện soạn thảo. Đánh giá và phân tích tác động về giới sẽ trở thành một phần của quy trình xây dựng dự thảo luật và dự thảo văn bản quy định chi tiết chứ

không chỉ được xem xét như một khía cạnh đơn thuần. Đặc biệt, các sáng kiến được xây dựng nhằm hỗ trợ các cơ quan có trách nhiệm chính trong hệ thống xây dựng pháp luật của Việt Nam, đặc biệt là các đối tác của dự án NLD, để có thể phối hợp một cách hiệu quả đối với công tác bình đẳng giới trong quy trình xây dựng pháp luật.

Một loạt các hoạt động đã được thực hiện trong giai đoạn 1 của dự án NLD nhằm xây dựng Kế hoạch Bình đẳng giới và tạo điều kiện cho việc lập kế hoạch các hoạt động liên quan đến lồng ghép giới trong giai đoạn 2. Để phù hợp với cách tiếp cận lồng ghép giới trong toàn bộ dự án, các hoạt động của dự án sẽ được xem xét và lựa chọn dựa trên tác động bình đẳng giới bất kể hoạt động đó có hàm chứa ý nghĩa về giới rõ ràng hay không. Tuy nhiên, dự án NLD cũng sẽ đề xuất và đưa vào một số hoạt động được định hướng rõ ràng nhằm giải quyết bất bình đẳng giới hoặc giải quyết các hạn chế trong hệ thống pháp luật làm ảnh hưởng đến sự tham gia của phụ nữ hoặc có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến tác động khác nhau của một luật hoặc bộ luật đối với phụ nữ và nam giới. NLD sẽ làm việc với các đối tác để đưa ra các hỗ trợ mới, có tính kỹ thuật cao và chuyên biệt cho các nhà hoạch định chính sách và các cán bộ soạn thảo để thực hiện bình đẳng giới trong quá trình làm luật.

Các tiêu chí sau sẽ được xem xét và sử dụng để phê duyệt các hoạt động về giới cụ thể do các đối tác của dự án NLD đề xuất:

- Phân tích giới phải được thực hiện trong quá trình lựa chọn và lập kế hoạch hoạt động, các kết quả sẽ được đưa vào trong phần giải thích của đề xuất.
- Các đề xuất xây dựng chương trình và tài liệu tập huấn phải thực hiện đánh giá tác động hoặc đánh giá thiếu hụt về bình đẳng giới. Đánh giá này có thể được thực hiện cụ thể cho mục đích thiết kế hoạt động, hoặc được lấy từ các báo cáo đáng tin cậy, bao gồm phân tích giới về đối tượng hoặc nhóm đối tượng được đào tạo.
- Các hoạt động phải phù hợp với mục đích tổng thể, kết quả dự kiến, phạm vi công việc của dự án và phù hợp với các kết quả bình đẳng giới đề ra trong mô hình logic, ưu tiên cho Khung đo lường hiệu quả hoạt động (Performance Measurement Framework – PMF) và Cấu trúc hoạt động (Work Breakdown Structure – WBS).
- Các hoạt động hỗ trợ lồng ghép bình đẳng giới vào Luật ban hành văn bản pháp luật, các văn bản hướng dẫn; các hoạt động tập trung vào việc đảm bảo cho quá trình chuyển đổi từ quy trình làm luật hiện hành sang quy trình làm luật theo quy định của luật mới sắp được thông qua sẽ mang tính nhạy cảm giới và tích hợp đầy đủ các quy định về thực hiện lồng ghép giới của Luật Bình đẳng giới (2006) và Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới của Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
- Các hoạt động giải quyết các vấn đề liên quan đến lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình xây dựng pháp luật và các hoạt động hợp tác liên Bộ, liên ngành sẽ được ưu tiên.

- Chỉ những hoạt động có tác động trực tiếp tới thúc đẩy bình đẳng giới trong quá trình làm luật mới được xem xét (ví dụ như phân tích giới, hoạch định chính sách nhạy cảm giới trong pháp luật, soạn thảo cân bằng giới ...). Các hoạt động tập huấn bình đẳng giới mang tính chung chung sẽ không được xem xét.
- Các nhóm đối tượng mục tiêu có thể bao gồm cả phụ nữ và nam giới nếu có thể chứng minh hoặc mô tả được kết quả hoặc tác động bình đẳng giới, nhưng cũng có thể chỉ bao gồm phụ nữ nếu có thể chứng minh rằng có bất bình đẳng trong việc tham gia hoặc tiếp cận kiến thức, kỹ năng giữa phụ nữ và nam giới.
- Các hoạt động liên quan đến một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể chỉ có thể được xem xét khi văn bản quy phạm pháp luật này vừa điều chỉnh về lĩnh vực kinh tế, thương mại, môi trường đầu tư ở Việt Nam, vừa giải quyết các vấn đề kinh tế liên quan đến sự tham gia của phụ nữ với vai trò người lao động, chủ doanh nghiệp hoặc cán bộ xây dựng pháp luật.
- Các hoạt động được đề xuất có thể được xem xét đưa vào hoặc lồng ghép với các hoạt động khác của dự án trong trường hợp CEA xét thấy cần có tác động lớn hơn về bình đẳng giới.
- Tất cả các tiêu chuẩn chung cho các hoạt động của dự án NLD sẽ được áp dụng đối với các sáng kiến cụ thể về giới.

1.2 Các đầu ra trong Bảng mô tả công việc (WBS) của dự án NLD, hoạt động được đề xuất và các sáng kiến đặc biệt trong Kế hoạch Bình đẳng giới (Xem Phụ lục 2 – Bảng mô tả công việc WBS)

Các đầu ra sau đây trong Bảng mô tả công việc (WBS) có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện Kế hoạch Bình đẳng giới:

Hợp phần 1:

Đầu ra 1140: Hỗ trợ tích hợp các quy định về lồng ghép giới trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới và các văn bản hướng dẫn thi hành cho phù hợp với các quy định hiện hành của Luật Bình đẳng giới 2006

Đầu ra 1270: Xác nhận kết quả đánh giá CEA trong xây dựng chính sách và pháp luật bao gồm thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong quá trình làm luật

Đầu ra 1420: Đào tạo cho cán bộ các đối tác của NLD về lập kế hoạch chiến lược, đánh giá và quản lý dựa trên kết quả (Result-Based Management) (bao gồm các vấn đề bình đẳng giới)

Hợp phần 2:

Đầu ra 2120: Hỗ trợ xây dựng Sổ tay xây dựng chính sách với các hướng dẫn, công cụ và dụng cụ để xây dựng, phân tích chính sách, luật và quy định (bao gồm các tài liệu cụ thể về bình đẳng giới để hỗ trợ lồng ghép bình đẳng giới vào hoạch định chính sách)

Đầu ra 2510: Hỗ trợ để lồng ghép bình đẳng giới được thể hiện trong xây dựng chính sách

Đầu ra 2520: Hỗ trợ xây dựng các quy tắc lồng ghép bình đẳng giới thành một trong các yêu cầu lập pháp

Đầu ra 2530: Đảm bảo yếu tố bình đẳng giới là một phần không thể thiếu của văn bản quy phạm pháp luật được soạn thảo

Đầu ra 2540: Đảm bảo các chỉ số về bình đẳng giới là một phần của hoạt động thi hành chính sách và pháp luật

Đầu ra 2550: Hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc nâng cao và áp dụng kỹ năng về lồng ghép giới trong công tác

Đầu ra 2560: Hỗ trợ cán bộ các Ủy ban của Quốc hội trong việc nâng cao và áp dụng kỹ năng về lồng ghép giới trong công tác

Đầu ra 2570: Hỗ trợ cán bộ pháp chế, tư pháp ở trung ương và địa phương trong việc xây dựng kỹ năng phân tích bình đẳng giới, kỹ năng soạn thảo và áp dụng các kỹ năng trong công tác

Đầu ra 2580: Hỗ trợ liên ngành để thiết lập nhóm công tác bình đẳng giới về chính sách và soạn thảo

Hợp phần 3:

Đầu ra 3140: Hỗ trợ tập huấn đánh giá và thẩm định, trong đó có tập huấn về hậu kiểm hiệu quả (bao gồm các quy trình cụ thể để đảm bảo tính hợp pháp)

Đầu ra 3150: Hỗ trợ xây dựng Sổ tay soạn thảo (bao gồm các tài liệu cụ thể về lồng ghép bình đẳng giới để hỗ trợ quá trình soạn thảo)

Đầu ra 3370: Hỗ trợ nâng cao năng lực cho cán bộ soạn thảo trong việc áp dụng cách tiếp cận nhạy cảm giới và sử dụng ngôn ngữ cân bằng giới (Tiếng Việt) khi soạn thảo

Đầu ra 3620: Hỗ trợ cán bộ soạn thảo tham gia thiết kế câu hỏi hướng dẫn soạn thảo nhằm làm rõ mục đích chính sách (bao gồm phân tích nguyên nhân và nghi vấn)

Hợp phần 4:

Đầu ra 4510: Thành lập các mạng lưới hỗ trợ chuyên môn cho các nhà hoạch định chính sách và chuyên gia soạn thảo luật (đặc biệt chú ý đến bình đẳng giới)

Đầu ra 4660: Xây dựng bộ công cụ về lồng ghép bình đẳng giới chuyên biệt cho từng ngành thuộc trách nhiệm quản lý của đối tác (ví dụ: bình đẳng giới trong ngân sách, yêu cầu thống kê phân tách)

1.3 Kế hoạch Bình đẳng giới của dự án NLD cũng đề xuất một số sáng kiến đặc biệt nhằm tới Quốc hội và các cơ chế phối hợp liên bộ trong công tác thực hiện lồng ghép giới:

1.3.1 Nâng cao năng lực cho cán bộ các Ủy ban của Quốc hội: Dự án NLD đề xuất xây dựng một chương trình nâng cao năng lực cho các cán bộ của Ủy ban Pháp luật, Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội và các cơ quan liên quan khác trong hoạt động xây dựng pháp luật. Các hoạt động ban đầu nhiều khả năng sẽ tập trung vào các nữ thành viên vì theo thực tế tại Việt Nam hiện nay số đại biểu Quốc hội là nữ đang thiếu so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đang nỗ lực tìm kiếm các nam đại biểu tiềm năng quan tâm đến nâng cao nhận thức và nâng cao năng lực về lồng ghép bình đẳng giới. Ủy ban các vấn đề xã hội (Vụ Bình đẳng giới) đã được Dự án mời gửi đề xuất liên quan đến nhóm hoạt động này. Dự án NLD sẽ xây dựng một chương trình hoạt động thu được từ các cuộc thảo luận với nhóm nữ đại biểu Quốc hội và các cán bộ của Văn phòng Quốc hội và Ủy ban các Vấn đề xã hội của Quốc hội.

1.3.2 Hỗ trợ nhóm chuyên gia không chính thức của Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội: Nhóm chuyên gia không chính thức này gồm khoảng 15 thành viên là các chuyên gia cao cấp đã về hưu, từng giữ những vị trí quan trọng trong các cơ quan nhà nước hoặc có quan hệ với Quốc hội và Chính phủ. Những chuyên gia này đều có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm dày dặn trong nhiều lĩnh vực, được mời đóng góp ý kiến và tư vấn về các khía cạnh bình đẳng giới, tác động giới của các dự thảo luật được trình lên Ủy ban Các vấn đề xã hội xem xét. Các chuyên gia này thực hiện công việc trên cơ sở tâm huyết và hoàn toàn tự nguyện. Do thực trạng là Ủy ban Các vấn đề xã hội hiện đang thiếu hụt nghiêm trọng về nguồn lực cũng như chuyên môn cần thiết để thực hiện thẩm tra một cách đầy đủ yếu tố lồng ghép bình đẳng giới, sự tham gia hỗ trợ đắc lực của nhóm chuyên gia này đã giúp khắc phục phần nào thiếu sót này và được Ủy ban Các vấn đề xã hội đánh giá rất cao. Từ phía Dự án NLD sẽ nỗ lực tìm ra các phương thức để đảm bảo cách tiếp cận mang tính hệ thống cho nhóm chuyên gia này, để có thể đưa ra các phân tích về bình đẳng giới trong các dự thảo luật và thu hút sự tham gia của các thành viên trong nhóm vào việc xây dựng nhóm công tác bình đẳng giới và thiết kế chương trình đào tạo đội ngũ cán bộ soạn thảo (như cố vấn, tư vấn, cán bộ đào tạo) có kiến thức về

bình đẳng giới và có khả năng thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong công việc của mình.

1.3.3 Nhóm công tác bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật: Quan sát của các chuyên gia Việt Nam và Canada trong dự án NLD cho thấy, Việt Nam dù đã có cơ sở pháp lý và cam kết thực hiện bình đẳng giới rất vững chắc, rất nhiều nỗ lực đã được thực hiện nhằm nâng cao nhận thức đối với pháp luật quốc tế và trong nước về lồng ghép giới nhưng vẫn thiếu vắng một cơ chế phối hợp trong hệ thống pháp luật. Điều này đã làm cản trở những nỗ lực đảm bảo bình đẳng giới được xem xét đầy đủ trong quy trình hoạch định chính sách, soạn thảo và thông qua văn bản quy phạm pháp luật. Năng lực thể chế cho việc báo cáo, phân tích giới, thu thập dữ liệu và giám sát còn yếu, mâu thuẫn và thiếu tính hệ thống. Trách nhiệm phân tích và thẩm định lồng ghép giới được phân chia giữa nhiều chủ thể khác nhau trong hệ thống pháp luật, thậm chí trong cùng một Bộ. Thực tiễn tốt nhất theo chúng tôi là tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện rà soát các chính sách và dự thảo một cách tập trung nhằm đảm bảo sự gắn kết liên Bộ về vấn đề này. Do đó, việc hình thành Nhóm công tác bình đẳng giới liên Bộ, liên ngành trong xây dựng pháp luật thuộc Chính phủ đã được đề xuất để thực hiện hoạt động phối hợp phân tích và thẩm định giới trong văn bản và đưa ra kiến nghị trong quá trình xây dựng pháp luật.

Các chương trình hỗ trợ kỹ thuật và hoạt động đào tạo của dự án NLD được thiết kế để có thể áp dụng các cách tiếp cận bình đẳng giới trong xây dựng chính sách và pháp luật một cách có hệ thống, qua đó sẽ thúc đẩy việc thành lập nhóm công tác bình đẳng giới. Việc hình thành các nhóm phối hợp nội bộ giữa các phòng ban, các Bộ và các cơ quan về lồng ghép bình đẳng giới cũng sẽ đóng góp vào việc thành lập nhóm chuyên gia soạn thảo nòng cốt có kỹ năng về giới trong xây dựng pháp luật.

Phù hợp với cách tiếp cận tổng quát về lồng ghép giới trong suốt dự án, tất cả các hoạt động của Dự án sẽ bao gồm khía cạnh giới. Điều này được thực hiện thông qua việc đảm bảo sự cân bằng về giới giữa các cán bộ tham gia, các chuyên gia, cố vấn. Ngoài ra việc tổ chức các buổi tập huấn và hội thảo cũng đòi hỏi có yếu tố nhạy cảm giới.

Trong nhiều trường hợp, nhu cầu tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới hoặc nhu cầu tập huấn về quy trình đảm bảo cơ chế giám sát hoạt động xây dựng pháp luật mang tính nhạy cảm giới được điều phối hiệu quả có thể phát sinh. Dự án NLD sẽ hỗ trợ tổ chức các buổi hội thảo và khóa tập huấn chuyên biệt mang tính liên bộ, ngành để xây dựng năng lực chuyên môn, đáp ứng các nhu cầu trên.

1.4 Các hoạt động sẽ thực hiện hoặc đề xuất trong năm 1 - giai đoạn 2 của dự án

Trong Năm 1 thuộc Giai đoạn 2 của Dự án, các hoạt động sau sẽ được thực hiện:

- 1.4.1** Tiến hành xây dựng các tiêu chí lựa chọn để thành lập một nhóm cán bộ xây dựng chính sách và soạn thảo từ các vụ pháp chế của các bộ đối tác, trừ khi công tác xây dựng chính sách được thực hiện ở cơ quan khác. Các đối tác sẽ lựa chọn từ 2 đến 5 cán bộ có đủ năng lực để trở thành chuyên gia lồng ghép giới trong xây dựng và soạn thảo luật, cam kết tham gia vào các hoạt động nâng cao năng lực, giảng dạy, bao gồm các kỹ năng phân tích giới về phối hợp thông tin, kiến thức xây dựng chính sách trong suốt vòng đời của dự án. Các đối tác cần cam kết cử các cán bộ đó tham gia tập huấn toàn thời gian. Hoạt động này được kì vọng sẽ thu hút được các cán bộ giàu kinh nghiệm về công tác lồng ghép giới trong xây dựng chính sách và luật.
- 1.4.2** Tổ chức một tọa đàm cho các đối tác NLD và các cơ quan nhà nước có liên quan về giới để giúp các khách mời nắm bắt các quy trình và nguyên tắc chung về lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật và làm quen với các kinh nghiệm tốt nhất của Canada và các nước trên thế giới. Trong tọa đàm, các chuyên gia của NLD sẽ đánh giá kiến thức và kinh nghiệm của người tham gia để lên kế hoạch cho các hoạt động nâng cao năng lực tiếp theo.
- 1.4.3** Xây dựng hoặc điều chỉnh các công cụ và tài liệu tập huấn, bao gồm thử nghiệm và nâng cao chất lượng của một bộ công cụ về lồng ghép bình đẳng giới trong văn bản quy phạm pháp luật thông qua một dự án thử nghiệm với các hoạt động đào tạo và xây dựng bộ tài liệu của NLD.
- 1.4.4** Tổ chức một chương trình tập huấn chuyên biệt về bình đẳng giới khi xây dựng chính sách và soạn thảo, bao gồm kiểm tra các công cụ hoạt động so sánh để huy động sự tham gia vào các khía cạnh kỹ thuật trong quá trình xây dựng luật về bình đẳng giới và trình bày Phương pháp hoạt động giữa các nhà hoạch định chính sách và soạn thảo thông qua quy trình phối hợp và công cụ thực hiện bình đẳng giới. Chuyên gia lồng ghép giới từ Canada, các nước Đông Nam Á, Việt Nam sẽ được mời để chia sẻ thông tin về phân tích giới, các công cụ phân tích giới, làm việc với các đối tác nhằm đạt được kết quả và các bài học kinh nghiệm tốt nhất về lồng ghép giới trong xây dựng chính sách và pháp luật.
- 1.4.5** Một đánh giá về các nhu cầu cụ thể của các cơ quan thuộc Quốc Hội đối với tập huấn và hỗ trợ nhằm thực hiện vai trò của họ trong lồng ghép bình đẳng giới và thông qua các luật.
- 1.4.6** Một hội thảo sẽ được tổ chức vào đầu Năm 2 của Giai đoạn 2 để mô tả các kết quả bước đầu của Kế hoạch bình đẳng giới của NLD. Khách mời sẽ bao gồm các cơ quan có trách

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN LẬP PHÁP QUỐC GIA (NLD)

nhiệm về bình đẳng giới trong xây dựng pháp luật bao gồm các đối tác NLD, UBCVĐXH, Bộ LĐ-TB-XH, UNDP, UNWomen và các nhà tài trợ hỗ trợ các hoạt động về bình đẳng giới ở Việt Nam.